

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng giá trong phiên hôm nay nhờ được hỗ trợ từ diễn biến tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL biến động mạnh khi phiên đáo hạn F2011 đang cận kề

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HVN, FPT

[Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở, tránh mua đuổi và chỉ gia tăng tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn nếu thị trường quay xuống vùng hỗ trợ 940-945

18/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	973.53	+0.48
VN30	937.67	+0.32
HĐTL VN30F1M	936.00	-0.21
HNXIndex	146.80	+0.15
HNX30	267.40	+0.28
UPCoM	65.88	-0.41
USD/VND	23,175	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.56	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+5
Dầu (WTI, \$)	41.73	+0.72
Vàng (LME, \$)	1,879.85	-0.03

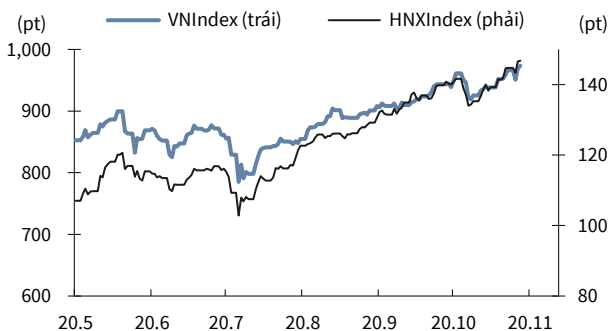


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	973.53 (+0.48%)
KLGD (triệu CP)	446.2 (+20.8%)
GTGD (triệu U\$)	432.6 (+26.8%)
HNXIndex	146.80 (+0.15%)
KLGD (triệu CP)	59.2 (-10.8%)
GTGD (triệu U\$)	39.8 (-18.7%)
UPCoM	65.88 (-0.41%)
KLGD (triệu CP)	21.4 (-16.6%)
GTGD (triệu U\$)	14.8 (+1.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	+19.1

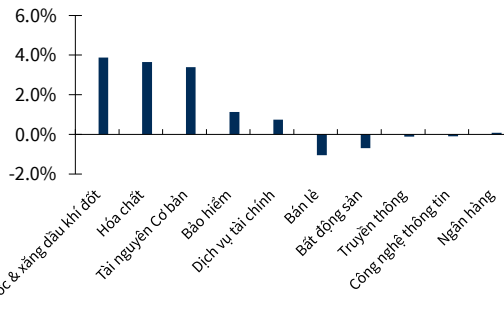
TTCK Việt Nam tăng giá trong phiên hôm nay nhờ được hỗ trợ từ diễn biến tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu. Cụ thể, nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu như thép với HPG (+3.7%), NKG (+6.6%), đá với CVT (+7%), xi măng với HT1 (+1.5%), BCC (+8.6%) đồng loạt tăng giá trước các thông tin tích cực liên quan đến các dự án đầu tư công như việc dự án Phan Thiết- Dầu Giây của cao tốc Bắc Nam đã chính thức được đưa vào khởi công, hay dự án sân bay Long Thành sẽ được khởi công vào tháng 12. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Ban chấp hành trung ương Đảng đề xuất các giải pháp nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của TTCK, giúp hỗ trợ giá cổ phiếu nhóm chứng khoán tăng ở MBS (+4.5%), SHS (+3.6%). Cổ phiếu ngành hàng không tiếp tục giao dịch tích cực khi HVN (+0.7%) chính thức được Quốc hội thông qua các giải pháp tháo gỡ khó khăn, trong khi VJC (+0.5%) nhận thêm tàu bay mới, tiếp tục mở rộng mạng bay tại Thái Lan. Khối ngoại bán ròng ở HDB (-0.19%), VPB (-0.4%), STB (+2.53%).

VNIndex & HNXIndex



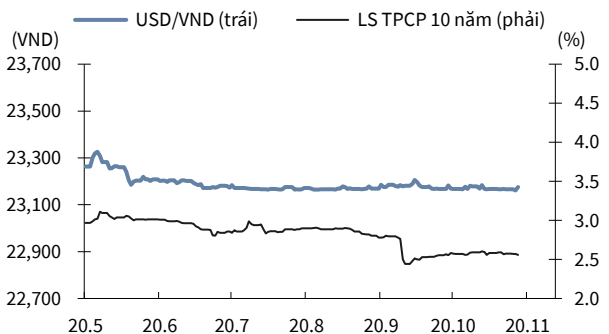
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



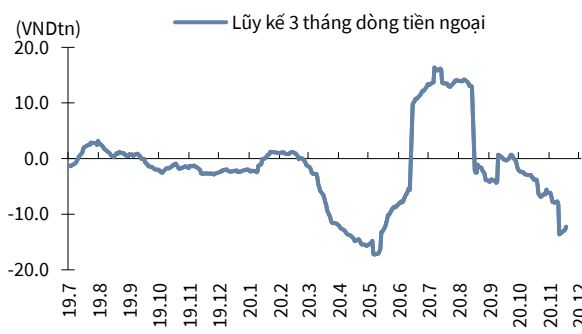
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

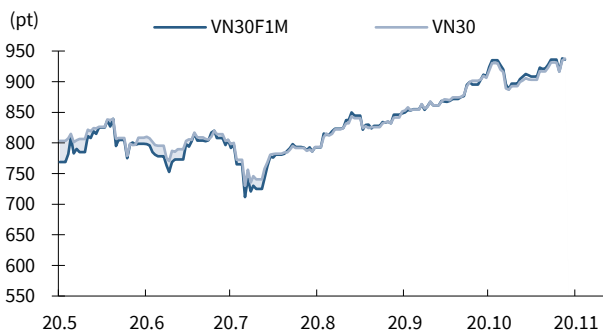
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	937.67 (+0.32%)
VN30F1M	936.0 (-0.21%)
Mở cửa	938.0
Cao nhất	942.5
Thấp nhất	930.1

HĐTL biến động mạnh khi phiên đảo hạn F2011 đang cận kề. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 3.35 trước khi giao dịch giằng co trong biên độ rộng từ -2.8 và 3.4 và đóng cửa ở mức -1.67. NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh F2011 trong khi mua ròng ở F2012. Thanh khoản thị trường được cải thiện.

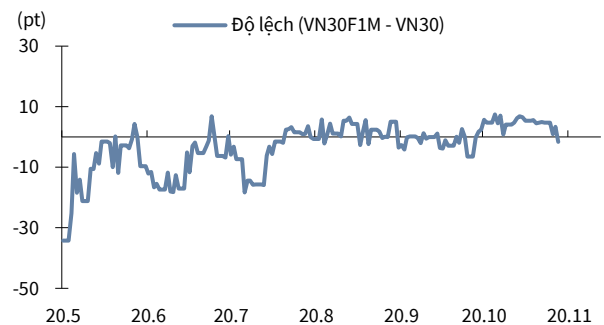
KLGD (HĐ) **155,832 (+20.2%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



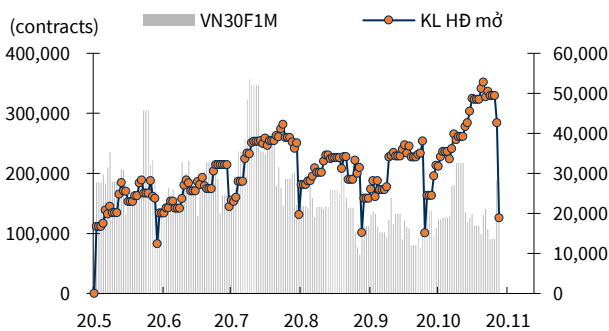
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



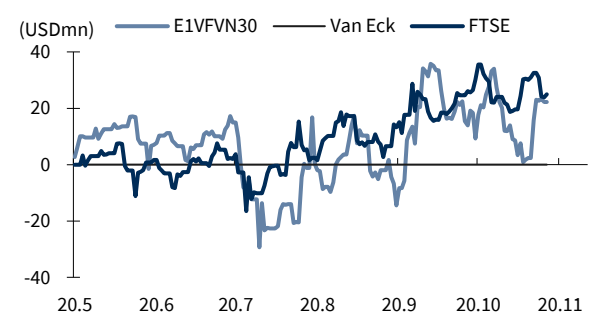
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

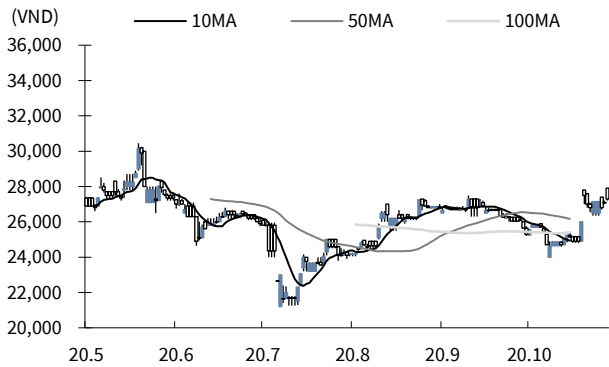
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

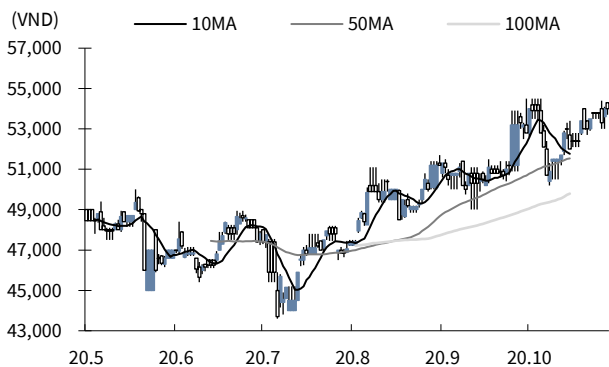
Vietnam Airlines (HVN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 0.7% lên 27,300 VNĐ/cp.
- Quốc hội đã nhất trí cho phép Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện tái cấp vốn và gia hạn không quá 2 lần cho tổ chức tín dụng để cho HVN vay 4,000 tỷ đồng, lãi suất ưu đãi mức thấp nhất 4% và có trách nhiệm trả lãi trong 3 năm, khoảng 480 tỷ đồng. Đồng thời, HVN được phép chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và giao SCIC nhiệm vụ thay mặt Chính phủ mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho phép xác định việc đầu tư thuộc dự án nhóm A.

Công ty Cổ phần FPT (FPT)



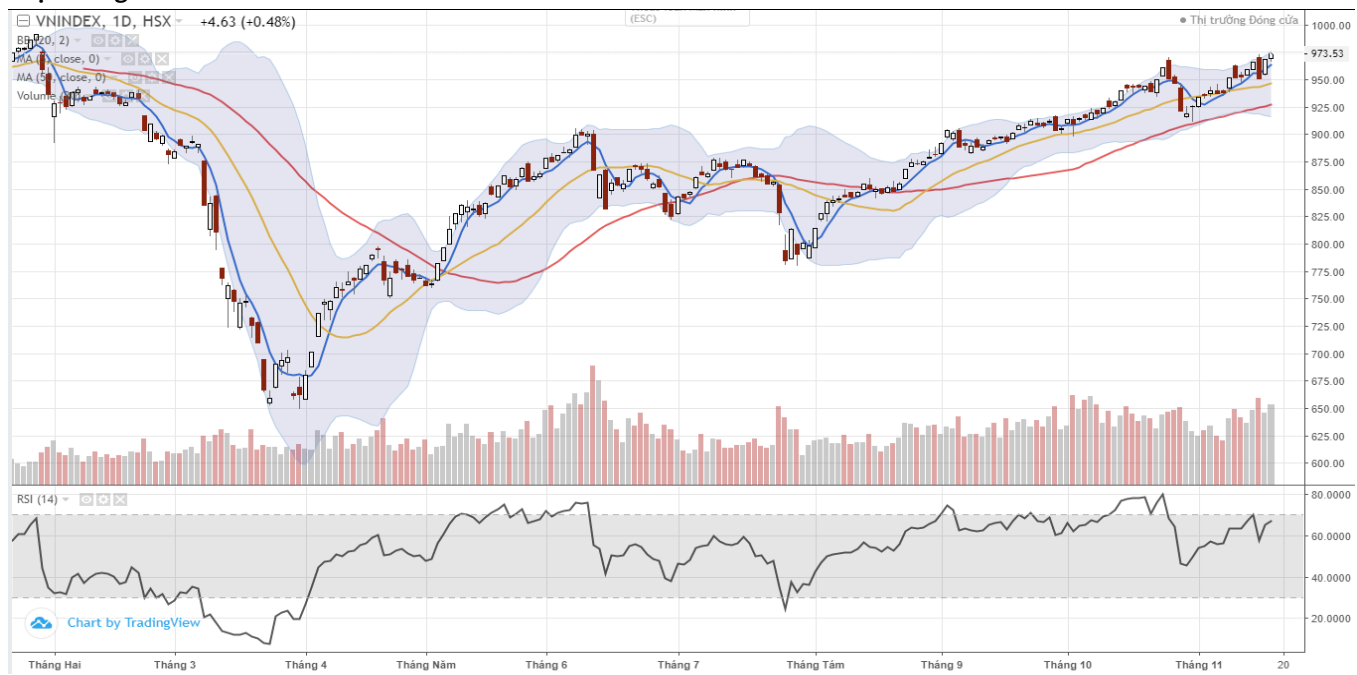
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT đi ngang đóng cửa ở 54,000 VNĐ/cp.
- Theo thông tin từ FPT, lợi nhuận trong tháng 10 đạt 372 tỷ đồng (+9.7% YoY), doanh thu 2,414 tỷ đồng (+2.2% YoY). Tính cho 10 tháng đầu năm doanh thu chuyển đổi số đạt 2,704 tỷ (+38% YoY) trong đó tập trung vào các công nghệ như điện toán đám mây, vạn vật kết nối internet, low code; trong khi doanh thu ký mới của dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài đạt 10,944 tỷ đồng (+25.4% YoY). FPT cũng cho biết đã vượt qua hơn 20 nhà cung cấp dịch vụ CNTT lớn trên toàn cầu để trở thành một trong 3 đối tác triển khai chính cho các hạng mục công nghệ của Petronas tại Malaysia.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

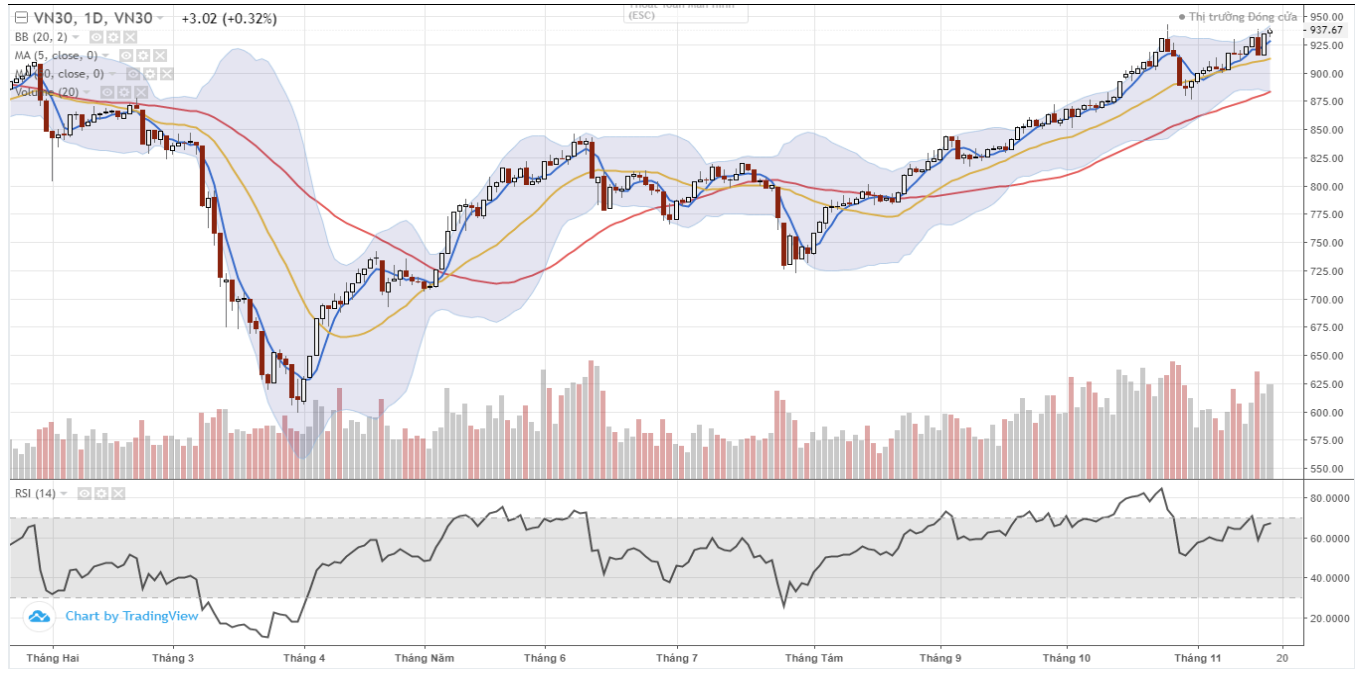
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



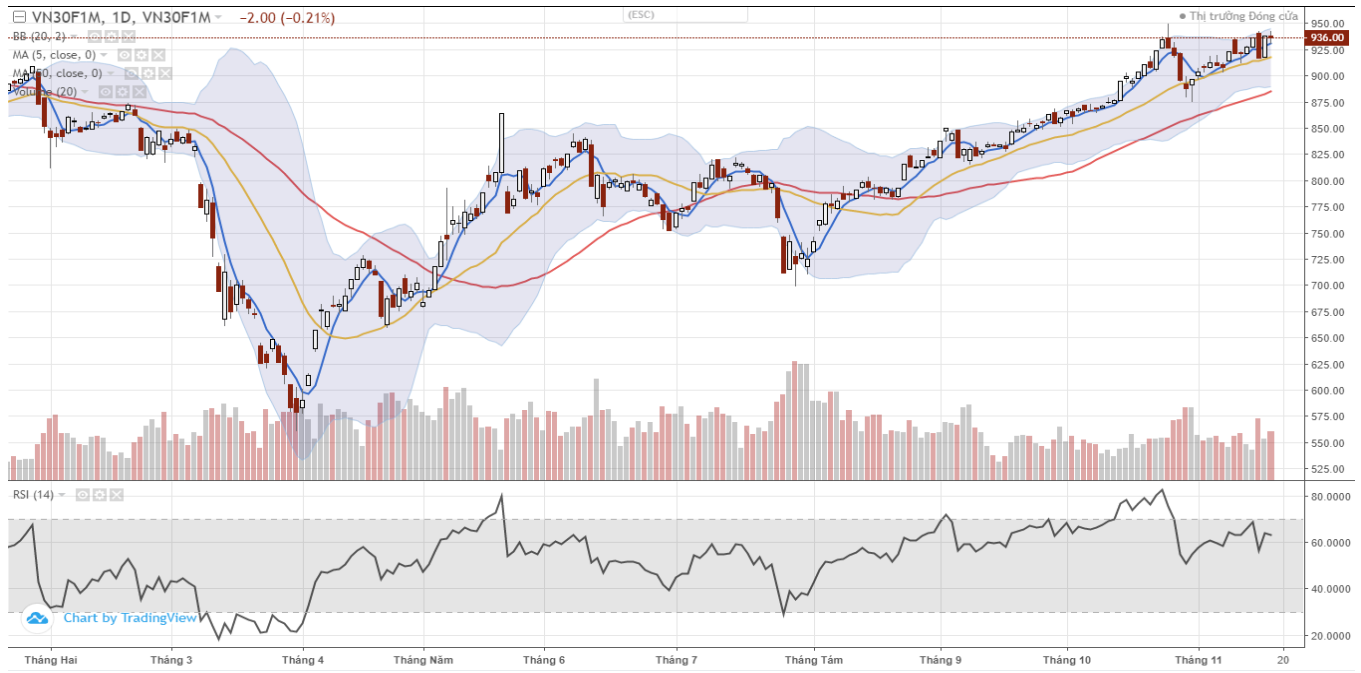
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm, bất chấp diễn biến giằng co trong phiên.
- Với việc chớm vượt qua vùng kháng cự 970 trong khi áp lực bán được hấp thụ tốt, cơ hội vượt đỉnh của chỉ số đang được củng cố. Xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, hướng đến vùng đích kỳ vọng kế tiếp quanh 1000. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể xảy ra những biến động khó lường trong phiên ngày mai khi là ngày đáo hạn của HĐ tương lai tháng 11.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở, tránh mua đuổi và chỉ gia tăng tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn nếu thị trường quay xuống vùng hỗ trợ 940-945.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 948 - 952

Kháng cự gần: 943 - 945

Hỗ trợ gần: 934 - 936

Hỗ trợ xa: 926 - 929

- F1 biến động mạnh trong phiên khi ngày đáo hạn cận kề, hình thành mẫu nến spinning giảm co.
- Trạng thái của xu hướng không có nhiều thay đổi với cơ hội vượt đỉnh vẫn hiện hữu. Tuy nhiên, phiên đáo hạn của F1 ngày mai có thể xuất hiện nhiều diễn biến khó lường về cuối phiên.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Chuyển sang giao dịch F2 (HĐ tháng 12) và ưu tiên mở LONG tại các vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở, gia tăng thêm tỷ trọng nếu về lại vùng hỗ trợ sâu.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

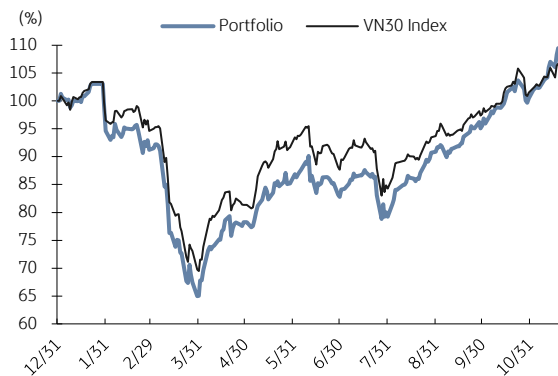
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.32%	1.08%
Tăng lũy kế (YTD)	6.67%	9.48%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,600	-1.3%	-4.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,550	-0.2%	16.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	73,500	-0.7%	-4.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,650	0.5%	14.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	43,900	-0.6%	29.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	0.0%	61.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,750	0.8%	34.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	80,000	6.0%	9.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	34,600	3.7%	77.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,750	2.4%	7.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	2.6%	13.8%	309.3
VNM	2.2%	57.9%	101.3
VRE	2.1%	30.2%	50.0
VCB	4.1%	23.6%	43.9
MBB	2.6%	22.8%	41.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDB	2.0%	19.4%	-88.2
VPB	5.6%	23.1%	-47.9
STB	3.5%	9.1%	-17.6
E1VFN30	22.0%	98.5%	-16.8
POW	1.9%	9.5%	-13.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	5.4%	3.0%	0.4
BNA	0.0%	0.8%	0.3
EID	0.7%	22.7%	0.3
SRA	0.5%	1.7%	0.3
GIC	0.0%	0.0%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	4.5%	9.2%	-8.3
DXP	-0.2%	18.4%	-2.1
NHA	717.0%	7.5%	-1.8
LHC	2.2%	23.6%	-1.3
SHS	-2.1%	8.1%	-1.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	10.5%	HPG, POM
Hóa chất	10.0%	GVR, PHR
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.1%	GAS, POW
Ngân hàng	3.9%	VCB, CTG
Bảo hiểm	3.9%	BVH, BMI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.8%	YEG, AAA
Thực phẩm và đồ uống	-1.6%	MSN, KDC
Dầu khí	-0.5%	PLX, PVD
Y tế	0.1%	DHG, IMP
Du lịch và Giải trí	0.3%	VJC, HOT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	22.1%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	18.0%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	10.1%	PNJ, GIL
Du lịch và Giải trí	7.8%	VJC, HVN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.8%	GAS, TDM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-2.9%	TCH, HHS
Truyền thông	-1.0%	YEG, AAA
Dầu khí	-0.2%	PLX, PVD
Ngân hàng	0.4%	BID, TCB
Thực phẩm và đồ uống	1.0%	MSN, KDC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	104,900	354,817 (15,310)	87,274 (3.8)	22.9	57.0	42.1	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	-1.0	-0.9	7.5	-8.8
	VHM	VINHOMES JSC	77,300	254,279 (10,972)	199,167 (8.6)	27.1	9.5	8.2	35.1	38.2	31.8	3.0	2.2	-1.3	0.9	0.4	-8.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,500	62,489 (2,696)	145,907 (6.3)	18.8	26.3	19.5	-2.7	8.3	11.5	2.2	2.0	1.1	3.8	0.0	-19.1
	NVL	NO VA LAND INVES	61,500	60,622 (2,616)	86,386 (3.7)	32.9	16.4	17.0	1.6	15.3	12.7	2.4	-	-0.5	-0.8	-1.3	3.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,600	13,747 (593)	31,613 (1.4)	9.7	12.7	10.6	14.3	14.1	15.6	1.6	1.5	0.8	0.8	3.6	-4.0
	DXG	DAT XANH GROUP	14,150	7,334 (316)	81,696 (3.5)	12.9	17.8	7.1	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	1.1	11.0	18.9	-2.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	87,600	324,898 (14,019)	72,381 (3.1)	6.4	20.0	17.0	10.4	19.4	19.0	3.4	2.8	0.0	3.2	-0.7	-2.9
	BID	BANK FOR INVESTM	40,050	161,082 (6,951)	72,550 (3.1)	12.7	25.2	17.7	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.8	-0.6	1.6	-5.1	-13.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,350	81,728 (3,527)	545,363 (23.5)	0.0	7.7	6.6	5.4	16.0	15.9	1.1	1.0	0.0	6.1	3.1	-0.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,750	121,941 (5,262)	260,264 (11.2)	0.8	14.5	11.3	26.1	12.0	13.6	1.5	1.3	0.8	7.4	5.1	56.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,900	60,700 (2,619)	172,827 (7.5)	0.4	7.3	6.4	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	-0.4	4.8	1.2	24.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,650	54,492 (2,351)	155,796 (6.7)	0.2	7.1	6.1	9.4	18.3	17.6	1.2	1.0	0.5	7.7	10.1	8.6
	HDB	HDBANK	25,650	32,209 (1,390)	75,114 (3.2)	2.1	7.3	6.3	25.8	19.1	18.4	1.2	1.0	-0.2	-0.6	3.4	21.0
	STB	SACOMBANK	14,200	25,612 (1,105)	203,759 (8.8)	14.5	14.8	12.1	11.0	7.4	8.4	0.9	0.9	2.5	4.4	3.3	41.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,750	20,210 (872)	49,301 (2.1)	0.0	6.6	5.5	30.8	22.4	20.4	1.3	1.0	1.4	2.5	-0.8	17.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	5,290 (0.2)	0.0	26.9	29.3	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	-0.6	-0.3	-0.9	-3.4	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,300	41,050 (1,771)	53,612 (2.3)	20.4	33.7	28.4	2.5	6.3	7.7	2.1	2.0	1.1	3.8	2.6	-19.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,200	2,668 (115)	6,493 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	1.6	6.2	6.2	17.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,400	11,057 (477)	90,097 (3.9)	51.4	12.4	11.4	-15.9	9.2	9.7	-	-	0.8	5.1	1.4	18.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	43,050	7,129 (308)	41,561 (1.8)	73.8	-	-	-	-	-	-	-	0.3	4.0	6.8	45.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,200	7,077 (305)	60,994 (2.6)	51.5	-	-	-	-	-	-	-	0.9	2.7	3.3	8.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,700	3,691 (159)	25,535 (1.1)	15.9	-	-	-	-	-	-	-	2.6	2.3	11.3	22.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,400	228,607 (9,864)	199,683 (8.6)	42.1	22.3	20.5	6.9	38.6	39.7	7.9	7.3	1.7	1.8	1.9	12.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,600	117,739 (5,080)	18,132 (0.8)	36.9	27.6	23.4	1.8	22.3	25.0	5.7	5.1	0.8	1.0	-2.6	-19.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,900	97,381 (4,202)	254,948 (11.0)	15.1	105.4	39.0	-58.2	2.4	6.7	3.0	2.9	-2.5	-	3.6	46.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,000	12,194 (526)	16,723 (0.7)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	-7.6	-20.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,500	59,456 (2,566)	61,052 (2.6)	12.1	-	19.0	-91.0	0.0	20.3	4.1	3.6	0.4	-0.3	8.1	-22.4
	GMD	GEMADEPT CORP	27,800	8,255 (356)	21,814 (0.9)	0.0	20.6	18.5	-53.1	6.8	7.3	1.4	1.4	1.3	10.1	18.0	19.3
	CII	HO CHI MINH CITY	16,850	4,024 (174)	23,482 (1.0)	39.1	8.5	7.9	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.0	-1.2	-8.2	-25.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	11,507 (0.5)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	0.5	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,800	9,775 (422)	188,172 (8.1)	36.2	25.5	10.9	-20.9	10.5	13.6	-	-	4.5	6.7	-4.8	7.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	63,300	4,829 (208)	52,869 (2.3)	2.9	7.7	8.3	-33.0	7.6	7.0	0.6	0.5	0.8	2.8	16.4	23.4
	REE	REE	43,900	13,611 (587)	18,085 (0.8)	0.0	9.0	8.1	-9.6	13.4	13.8	1.2	1.1	-0.6	3.7	5.5	20.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	80,000	153,116 (6,607)	75,453 (3.3)	46.0	19.0	16.6	-14.2	17.1	18.2	3.1	3.1	6.0	9.3	6.1	-14.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,000	6,621 (286)	3,597 (0.2)	29.6	10.2	9.8	-7.4	15.5	16.6	1.6	1.5	-1.9	-0.6	-0.2	6.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,000	7,374 (318)	3,513 (0.2)	33.6	8.8	8.4	-13.6	14.4	14.6	1.2	1.2	0.7	3.4	-1.9	-14.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	34,600	114,640 (4,947)	538,484 (23.2)	15.8	10.3	8.5	14.1	20.6	20.6	2.0	1.7	3.7	10.5	18.9	76.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,350	6,790 (293)	45,956 (2.0)	36.6	10.2	11.3	6.3	9.5	8.3	0.8	0.8	-1.4	-0.3	2.1	34.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,400	6,565 (283)	40,780 (1.8)	45.3	15.2	18.5	-14.4	7.6	6.2	-	-	-0.8	0.4	-1.2	90.8
	HSG	HOA SEN GROUP	19,050	8,464 (365)	197,466 (8.5)	37.8	10.3	9.3	71.2	13.3	12.2	-	-	-0.3	7.0	26.6	156.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,500	2,550 (110)	12,285 (0.5)	97.7	6.2	7.0	39.3	13.3	10.5	0.6	0.6	0.4	1.8	-1.8	-4.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,400	58,991 (2,545)	18,471 (0.8)	4.1	52.8	16.7	-43.4	5.0	15.4	2.4	2.1	0.0	-0.9	-3.1	-13.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,550	5,285 (228)	64,723 (2.8)	39.7	48.1	40.9	-14.7	0.9	1.2	0.4	0.4	2.0	4.1	8.7	-16.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,800	4,165 (180)	32,213 (1.4)	32.0	8.7	8.0	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	0.3	3.1	9.6	-11.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	110,600	50,058 (2,160)	104,059 (4.5)	0.0	13.3	9.8	11.2	26.9	28.9	3.3	2.6	-1.3	2.4	2.0	-3.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	73,500	16,547 (714)	83,457 (3.6)	0.1	18.3	15.1	0.2	20.8	23.3	3.4	3.0	-0.7	2.2	7.9	-14.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,200	1,383 (060)	1,590 (0.1)	69.8	18.6	13.5	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.9	-2.6	-3.3	19.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,200	1,753 (076)	8,304 (0.4)	13.6	14.8	10.5	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.0	-1.1	-1.3	-5.9	5.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,200	8,564 (370)	56,177 (2.4)	36.7	8.6	8.0	25.2	36.4	31.8	2.8	2.5	1.1	2.1	14.3	65.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (581)	460 (0.0)	45.2	19.1	17.7	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	0.5	-1.0	-1.0	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	73,700	5,528 (239)	1,090 (0.0)	29.9	15.7	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.1	2.2	6.8	35.7
IT	FPT	FPT CORP	54,000	42,331 (1,827)	116,038 (5.0)	0.0	12.3	10.7	19.1	22.7	23.5	2.5	2.2	0.0	1.9	1.5	6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.